

2203	Toán	QUẬN 6	THCS Bình Tây	Bùi Khánh	Long		9/1	Quảng Ngãi	25	11	2006	BA
2204	Toán	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Hồ Ngọc	Mẫn	X	9/3	TP.HCM	13	10	2006	BA
2205	Toán	QUẬN 11	THCS Lê Anh Xuân	Dư Đức	Minh		9/1	TP.HCM	4	5	2006	BA
2206	Toán	QUẬN 6	THCS Nguyễn Văn Luông	Huỳnh Khánh	Minh	X	9/10	TP.HCM	17	3	2006	BA
2207	Toán	QUẬN 6	THCS Phạm Đình Hồ	Nguyễn Phúc	Nguyên		9A1	TP.HCM	6	7	2006	BA
2208	Toán	BÌNH CHÁNH	THCS Đồng Đen	Vũ Thị Yên	Nhi	X	9-1	TP.HCM	16	7	2006	BA
2209	Toán	QUẬN 8	THCS Khánh Bình	Huỳnh Công	Phước		9/2	Gia Lai	18	9	2006	BA
2210	Toán	QUẬN 11	THCS Lữ Gia	Huỳnh Vũ Nhã	Quỳnh	X	9A4	TP.HCM	1	8	2006	BA
2211	Toán	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Túc	Nguyễn Ngọc Mẫn	Thanh	X	9.10	Sóc Trăng	19	2	2006	BA
2212	Toán	QUẬN 6	THCS Nguyễn Văn Luông	Nguyễn Lê	Thông		9/3	TP.HCM	24	11	2006	BA
2213	Toán	QUẬN 8	THCS Chánh Hưng	Nguyễn Hoài	Thương	X	9TC1	TP.HCM	19	6	2006	BA
2214	Toán	QUẬN 6	THCS Đoàn Kết	Giang Mỹ	Trần	X	9/1	TP.HCM	20	6	2006	BA
2215	Toán	QUẬN 11	THCS Phú Thọ	Vòng Chí	Văn		9/1	TP.HCM	22	2	2006	BA
2216	Toán	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Nguyễn Hoàng	Vũ		9/1	TP.HCM	3	3	2006	BA
2217	Toán	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Long		9TC4	TP.HCM	1	6	2006	BA
2218	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Hồ Châu Khánh	Ngọc	X	9A1	TP.HCM	31	3	2006	BA
2219	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Phước Bình	Đỗ Mạnh	Phước		9.1	TP.HCM	26	2	2006	BA
2220	Toán	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Ngô Anh	Thư	X	9TC4	TP.HCM	15	6	2006	BA
2221	Toán	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Văn Quý	Lê Thị Ngọc	Trâm	X	9A5	TP.HCM	3	7	2006	BA
2222	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Phước Bình	Trần Minh	Trí		9.1	TP.HCM	8	11	2006	BA
2223	Toán	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Nguyễn Anh	Tú	X	9TH2	TP.HCM	30	1	2006	BA
2224	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Phạm Thụy	Vy	X	9A9	TP.HCM	3	5	2006	BA
2225	Toán	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Văn Quý	Đoàn Hữu Hải	Anh		9A5	Hải Dương	7	8	2006	BA
2226	Toán	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Trần Quốc	Bảo		9A3	TP.HCM	16	8	2006	BA
2227	Toán	QUẬN 7	THCS Hoàng Quốc Việt	Trần Lê Minh	Dy	X	9TC3	TP.HCM	15	2	2006	BA
2228	Toán	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Trần Ngọc	Hân	X	9A5	Tây Ninh	8	8	2006	BA
2229	Toán	QUẬN 7	THCS Hoàng Quốc Việt	Trần Phúc	Hùng		9TC4	TP.HCM	1	6	2006	BA
2230	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Phạm Trần Đăng	Khoa		9A9	Biên Hòa	7	2	2006	BA
2231	Toán	THỦ ĐỨC 2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Nguyễn Trung	Kiên		9A1	Kiên Giang	25	1	2006	BA
2232	Toán	BÌNH TÂN	THCS Nguyễn Trãi	Phạm Ngọc Bảo	Châu	X	9.7	TP.HCM	8	8	2006	BA
2233	Toán	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Bùi Gia	Hân	X	9/1	TP.HCM	24	12	2006	BA
2234	Toán	BÌNH TÂN	THCS Tân Tạo	Lê Dương Bảo	Hân	X	9.2	TP.HCM	19	5	2006	BA
2235	Toán	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Nguyễn Trung	Nghĩa		9A5	TP.HCM	17	6	2006	BA
2236	Toán	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Ngô Quỳnh	Như	X	9/02	TP.HCM	12	10	2006	BA
2237	Toán	BÌNH TÂN	THCS Bình Trị Đông A	Huỳnh Tấn	Phong		9A8	Quảng Nam	30	10	2006	BA

123	KHTN	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Nguyễn Hoàng Nhật	Việt		9A5	TP.HCM	11	1	2006	NHẤT
124	KHTN	QUẬN 3	THCS Hai Bà Trưng	Lê Phương	Hà	X	9/9	Đắk Lắk	1	8	2006	NHẤT
125	KHTN	QUẬN 3	THCS Bạch Đằng	Phạm Trần Anh	Tuấn		9A1	TP.HCM	6	1	2006	NHẤT
126	KHTN	QUẬN 1	THCS Chu Văn An	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	X	9A5	TP.HCM	9	10	2006	NHẤT
127	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Thông Tây Hội	Đỗ Thị Kim	Anh	X	9/1	TP.HCM	11	2	2006	NHẤT
128	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Đặng Gia	Bảo		9/1	Quảng Ngãi	31	5	2006	NHẤT
129	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Võ Ngọc Khánh	Chi	X	9/3	TP.HCM	4	9	2006	NHẤT
130	Lịch sử	PHÚ NHUẬN	TH, THCS và THPT Việt Anh	Phạm Ngọc Anh	Đào	X	9A1	TP.HCM	10	10	2006	NHẤT
131	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Văn Trỗi	Châu Hoàng Trung	Hiếu		9/9	TP.HCM	25	9	2006	NHẤT
132	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Nguyễn Công	Minh		9/3	TP.HCM	17	11	2006	NHẤT
133	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Lý Tự Trọng	Lý Thiên	Ngân	X	9/2	TP.HCM	23	1	2006	NHẤT
134	Lịch sử	BÌNH THẠNH	THCS Trương Công Định	Lê Gia	Nghe	X	9A9	TP.HCM	31	3	2006	NHẤT
135	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Lê Quang	Phát		9/3	TP.HCM	20	3	2006	NHẤT
136	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Du	Trịnh Trần Gia	Thịnh		9/3	TP.HCM	7	7	2006	NHẤT
137	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Tân Sơn	Châu Cẩm	Tiên	X	9/6	TP.HCM	13	9	2006	NHẤT
138	Lịch sử	GÒ VẤP	THCS Thông Tây Hội	Nguyễn Thanh Như	Ý	X	9/4	TP.HCM	29	9	2006	NHẤT
139	Lịch sử	QUẬN 5	THCS Lý Phong	Nguyễn Đăng	Khôi		9A1	An Giang	13	11	2006	NHẤT
140	Lịch sử	BÌNH CHÁNH	THCS Đồng Đen	Hoàng Nguyễn Diệu	Linh	X	9-4	TP.HCM	22	7	2006	NHẤT
141	Lịch sử	BÌNH CHÁNH	THCS Vĩnh Lộc B	Trần Ngọc Mai	Thanh	X	9/9	Vĩnh Long	8	1	2006	NHẤT
142	Lịch sử	THỦ ĐỨC 2	THCS Đặng Tấn Tài	Lê Thủy	Dung	X	9/1	Bình Dương	18	7	2006	NHẤT
143	Lịch sử	QUẬN 7	THCS Hoàng Quốc Việt	Tô Thị Ngọc	Hà	X	9TC3	TP.HCM	5	10	2006	NHẤT
144	Lịch sử	NHÀ BÈ	THCS Lê Văn Hưu	Ngô Quang Trung	Thành		9A7	TP.HCM	16	4	2006	NHẤT
145	Lịch sử	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Lưu Thủy	Dung	X	9/7	Thái Nguyên	30	1	2006	NHẤT
146	Lịch sử	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Triệu Nguyễn Minh	Khôi		9/5	TP.HCM	21	6	2006	NHẤT
147	Lịch sử	TÂN PHÚ	THCS Thoại Ngọc Hầu	Chênh Trung Hùng	Mạnh		9/4	TP.HCM	4	1	2006	NHẤT
148	Lịch sử	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Trịnh Thị Kim	Nga	X	9/8	TP.HCM	5	7	2006	NHẤT
149	Lịch sử	BÌNH TÂN	THCS Bình Trị Đông	Hà Thị Mẫn	Nhi	X	9.5	Vĩnh Long	20	8	2006	NHẤT
150	Lịch sử	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Nguyễn Trường	Phát		9/14	TP.HCM	23	12	2006	NHẤT
151	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 3	THCS Linh Trung	Nguyễn Thị Minh	Hải	X	9/3	TP.HCM	30	8	2006	NHẤT
152	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Trương Sơn	Trương Ngọc Bảo	Khanh	X	9A1	TP.HCM	10	8	2006	NHẤT
153	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Trương Sơn	Lâm Thanh	Ngân	X	9A1	TP.HCM	23	1	2006	NHẤT
154	Ngữ văn	BÌNH THẠNH	THCS Lê Văn Tám	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	X	9/9	TP.HCM	23	12	2006	NHẤT
155	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Phan Tây Hồ	Quảng Diễm	Quỳnh	X	9/5	TP.HCM	16	8	2006	NHẤT
156	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Nguyễn Văn Nghi	Trần Huỳnh Anh	Thư	X	9/8	Tiền Giang	22	4	2006	NHẤT
157	Ngữ văn	GÒ VẤP	THCS Tân Sơn	Phan Thị Phương	Thủy	X	9/1	TP.HCM	6	1	2006	NHẤT
158	Ngữ văn	QUẬN 5	THCS Hồng Bàng	Nguyễn Gia	Bửu	X	9A2	TP.HCM	30	8	2006	NHẤT
159	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Lý Khiết	Du	X	9/3	TP.HCM	10	2	2006	NHẤT
160	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Tân Túc	Nguyễn Ngọc Thanh	Hà	X	9.2	TP.HCM	22	7	2006	NHẤT

STT	Môn thi	Phòng GDBT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
1118	Vật lý	QUẬN 8	THCS Bình An	Trần Anh	Khôi		9A2	TP.HCM	30	4	2006	NHÌ
1119	Vật lý	QUẬN 11	THCS Nguyễn Văn Phú	Mạch Chấn	Minh		9A2	TP.HCM	14	3	2006	NHÌ
1120	Vật lý	QUẬN 8	THCS Lý Thánh Tông	Trần Lý Thành	Nhân		9/9	TP.HCM	26	7	2006	NHÌ
1121	Vật lý	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Nguyễn Lâm Minh	Tài		9/3	TP.HCM	26	11	2006	NHÌ
1122	Vật lý	QUẬN 8	THCS Bình An	Lê Công Anh	Tuấn		9A2	TP.HCM	30	1	2006	NHÌ
1123	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Hoàng	Phú		9/3	TP.HCM	9	8	2006	NHÌ
1124	Vật lý	QUẬN 7	THPT Nam Sài Gòn	Hứa Mẫn	Tiếp		9A2	TP.HCM	20	8	2006	NHÌ
1125	Vật lý	QUẬN 7	THCS Hoàng Quốc Việt	Lại Trần	Tri	X	9A1	Sóc Trăng	30	10	2006	NHÌ
1126	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Tăng Nhơn Phú B	Lê Thị Trâm	Anh	X	9A2	TP.HCM	17	9	2006	NHÌ
1127	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn Duy	Anh		9A1	TP.HCM	8	5	2006	NHÌ
1128	Vật lý	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Lương Anh	Đức		9A1	TP.HCM	27	7	2006	NHÌ
1129	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn	Dương		9A1	TP.HCM	8	3	2006	NHÌ
1130	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Trần Ngọc Thùy	Dương	X	9A8	Hà Nội	25	7	2006	NHÌ
1131	Vật lý	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	X	9a11	TP.HCM	16	8	2006	NHÌ
1132	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Trần Thụy Phương	My	X	9A3	TP.HCM	18	3	2006	NHÌ
1133	Vật lý	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toàn	Nguyễn Phương	Nguyễn	X	9A1	TP.HCM	31	7	2006	NHÌ
1134	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Lê Hoàng	Danh		9/3	TP.HCM	4	4	2006	NHÌ
1135	Vật lý	TÂN BÌNH	THCS Quang Trung	Phan Thái Hoàng	Đức		9A1	TP.HCM	9	7	2006	NHÌ
1136	Vật lý	TÂN BÌNH	THCS Trường Chinh	Trần Lê Anh	Dũng		9A4	TP.HCM	23	2	2006	NHÌ
1137	Vật lý	TÂN BÌNH	THCS Hoàng Hoa Thám	Lê Huỳnh Tuấn	Hải		9A8	TP.HCM	5	7	2006	NHÌ
1138	Vật lý	BÌNH TÂN	THCS Bình Tân	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	X	9.3	TP.HCM	15	2	2006	NHÌ
1139	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Nguyễn Huy	Hoàng		9/4	Thừa Thiên Huế	18	2	2006	NHÌ
1140	Vật lý	BÌNH TÂN	THCS Tân Tạo A	Lê Mai	Hương	X	9.4	TP.HCM	3	4	2006	NHÌ
1141	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Đặng Trần Côn	Nguyễn Hồ Minh	Kiệt	X	9/9	Bình Thuận	7	7	2006	NHÌ
1142	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	X	9/02	TP.HCM	8	5	2006	NHÌ
1143	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Huỳnh Thiên	Như	X	9/02	TP.HCM	28	12	2006	NHÌ
1144	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Hoàng Diệu	Đỗ Thuận	Phát		9/4	TP.HCM	6	3	2006	NHÌ
1145	Vật lý	BÌNH TÂN	THCS Trần Quốc Toàn	Đinh Minh Thiên	Phúc	X	9.2	TP.HCM	21	2	2006	NHÌ
1146	Vật lý	TÂN PHÚ	THCS Hoàng Diệu	Nguyễn Hoàng	Son		9/4	TP.HCM	25	5	2006	NHÌ
1147	Vật lý	BÌNH TÂN	THCS Trần Quốc Toàn	Võ Đào Bảo	Trần	X	9.2	TP.HCM	26	1	2006	NHÌ
1148	Vật lý	BÌNH TÂN	THCS Lý Thường Kiệt	Dương Minh	Triết		9/3	Sóc Trăng	9	9	2006	NHÌ

1703	Ngữ văn	QUẬN 8	THCS Bình An	Nguyễn Thị Bảo	Châu	X	9A2	TP.HCM	20	2	2006	BA
1704	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Phong Phú	Huỳnh Đắc	Chương		9A1	TP.HCM	20	12	2005	BA
1705	Ngữ văn	QUẬN 8	THCS Khánh Bình	Nguyễn Thị Hồng	Đào	X	9/2	Quảng Ngãi	30	1	2006	BA
1706	Ngữ văn	QUẬN 11	THCS Nguyễn Minh Hoàng	Huỳnh Vĩnh	Đình	X	9/3	TP.HCM	14	2	2006	BA
1707	Ngữ văn	QUẬN 8	THCS Tùng Thiện Vương	Lợi Lệ	Đình	X	9/09	TP.HCM	11	2	2006	BA
1708	Ngữ văn	QUẬN 8	THCS Lê Lai	Nguyễn Huỳnh Đức	Hạnh	X	9A4	TP.HCM	21	1	2004	BA
1709	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Trịnh Phương Thiên	Hương	X	9A5	TP.HCM	11	6	2006	BA
1710	Ngữ văn	QUẬN 11	THCS Nguyễn Văn Phú	Đỗ Khánh	Linh	X	9A5	TP.HCM	10	10	2006	BA
1711	Ngữ văn	QUẬN 11	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	Bùi Phùng Thảo	My	X	9A4	TP.HCM	10	1	2006	BA
1712	Ngữ văn	QUẬN 11	TH, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	Đặng Khánh	Ngọc	X	9A2	TP.HCM	17	5	2006	BA
1713	Ngữ văn	QUẬN 8	THCS Phan Đăng Lưu	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	X	9A2	TP.HCM	23	7	2006	BA
1714	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Bình Tây	Lưu Tâm	Như	X	9/1	TP.HCM	27	12	2006	BA
1715	Ngữ văn	BÌNH CHÁNH	THCS Phong Phú	Đỗ Lê Anh	Thư	X	9A1	TP.HCM	14	4	2006	BA
1716	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Lam Sơn	Nguyễn Minh	Thư	X	9A5	Bình Định	29	6	2006	BA
1717	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Bình Tây	Lâm Khả	Trần	X	9/7	TP.HCM	1	2	2006	BA
1718	Ngữ văn	QUẬN 8	THCS Chánh Hưng	Trần Ngọc Bảo	Trần	X	9TC4	TP.HCM	6	3	2006	BA
1719	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Thiều Ngọc Tường	Uyên	X	9/3	TP.HCM	1	5	2006	BA
1720	Ngữ văn	QUẬN 6	THCS Hậu Giang	Nguyễn Kim	Vui	X	9/1	TP.HCM	15	1	2006	BA
1721	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Lê Trúc	An	X	9A3	TP.HCM	12	11	2006	BA
1722	Ngữ văn	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Châu Thị Trâm	Anh	X	9TC2	TP.HCM	10	2	2006	BA
1723	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Nguyễn Đông	Duy		9H	TP.HCM	6	1	2006	BA
1724	Ngữ văn	QUẬN 7	THCS Trần Quốc Tuấn	Trần Ngọc Bảo	Hân	X	9TC	TP.HCM	10	3	2006	BA
1725	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Long Trường	Cái Thị Huỳnh	Hiền	X	9A3	TP.HCM	29	1	2006	BA
1726	Ngữ văn	NHÀ BÈ	THCS Lê Thành Công	Ngô Tuấn	Hùng		9A1	TP.HCM	13	10	2006	BA
1727	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Trần Diệu	Linh	X	9T1	TP.HCM	4	6	2006	BA
1728	Ngữ văn	CẦN GIỜ	THCS Cần Thạnh	Đoàn Quỳnh	Mai	X	9.1	TP.HCM	3	4	2006	BA
1729	Ngữ văn	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Lê Minh	Ngọc	X	9TH1	TP.HCM	13	2	2006	BA
1730	Ngữ văn	QUẬN 7	THCS Huỳnh Tấn Phát	Phạm Hồng	Ngọc	X	9TC1	TP.HCM	10	12	2006	BA
1731	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Hoa Lư	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	X	9/3	TP.HCM	31	8	2006	BA
1732	Ngữ văn	QUẬN 7	THCS Hoàng Quốc Việt	Vũ Bảo	Ngọc	X	9TC4	TP.HCM	3	1	2006	BA
1733	Ngữ văn	THỦ ĐỨC 2	THCS Trần Quốc Toản	Nguyễn Việt	Nguyễn	X	9A8	TP.HCM	27	4	2006	BA

STT	Môn thi	Phòng GD&ĐT	Trường	Họ	Tên	Nữ	Lớp	Nơi sinh	Ngày	tháng	Năm	Giải
2014	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phạm Nguyễn Anh	Khoa		9TC4	TP.HCM	20	12	2006	BA
2015	Tiếng Anh	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Ôn Hoàng	Long		9a9	TP.HCM	21	9	2006	BA
2016	Tiếng Anh	NHÀ BÈ	THCS Nguyễn Văn Quý	Bùi Tuấn	Minh		9A5	TP.HCM	21	8	2006	BA
2017	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS Hoàng Quốc Việt	Đào Kim	Minh	X	9TC2	Hà Nội	24	1	2006	BA
2018	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Phan Huỳnh Uyên	Nhi	X	9TC4	TP.HCM	23	11	2006	BA
2019	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Trần Hoàng Yến	Nhi	X	9TC4	TP.HCM	17	7	2006	BA
2020	Tiếng Anh	THỦ ĐỨC 2	THCS Phước Bình	Nguyễn Hoàng	Phúc		9.2	TP.HCM	17	8	2006	BA
2021	Tiếng Anh	QUẬN 7	THCS Nguyễn Hữu Thọ	Lê Dương Thiên	Thịnh		9TC4	TP.HCM	27	5	2006	BA
2022	Tiếng Anh	NHÀ BÈ	THCS Hai Bà Trưng	Nguyễn Đỗ Phước	Trương		9A1	Khánh Hòa	6	3	2006	BA
2023	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Hoàng Hoa Thám	Phùng Thanh	An	X	9A4	TP.HCM	4	11	2006	BA
2024	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Trương Chinh	Nguyễn Hoàng	Bách		9A1	TP.HCM	23	8	2006	BA
2025	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Trần Văn Đang	Đinh Thị Minh	Châu	X	9A1	TP.HCM	29	1	2006	BA
2026	Tiếng Anh	BÌNH TÂN	THCS Bình Tân	Lê Trường	Khải		9.1	TP.HCM	5	4	2006	BA
2027	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Nguyễn Lê Gia	Khang		9/3	TP.HCM	26	9	2006	BA
2028	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Nguyễn Nhật	Khang		9/01	TP.HCM	4	6	2006	BA
2029	Tiếng Anh	BÌNH TÂN	THCS Lê Tấn Bê	Nguyễn Trịnh Hiếu	Khang		9.10	TP.HCM	12	2	2006	BA
2030	Tiếng Anh	BÌNH TÂN	THCS Bình Tân	Đào Hưng	Khoa		9.9	Tiền Giang	3	9	2006	BA
2031	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Âu Lạc	Hoàng Ngọc	Khôi		9A1	TP.HCM	15	12	2006	BA
2032	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Phan Bội Châu	Nguyễn Phú Mỹ	Linh	X	9/02	TP.HCM	7	12	2006	BA
2033	Tiếng Anh	BÌNH TÂN	THCS và THPT Ngôi Sao	Trương Hiến	Minh		9A1	TP.HCM	19	2	2006	BA
2034	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Trần Văn Đang	Phạm Hoàng Hải	My	X	9A1	TP.HCM	3	4	2006	BA
2035	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Lê Anh Xuân	Đặng Tuyết	Như	X	9/2	TP.HCM	7	6	2006	BA
2036	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Trần Quang Khải	Nguyễn Xuân Tấn	Phát		9/1	TP.HCM	9	2	2006	BA
2037	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Tân Bình	Tổng Hoàng	Phú		9/10	TP.HCM	11	4	2006	BA
2038	Tiếng Anh	TÂN BÌNH	THCS Hoàng Hoa Thám	Đỗ Thị Viên	Phương	X	9A2	TP.HCM	31	5	2006	BA
2039	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Trần Quang Khải	Nguyễn Trần Nhật	Phương	X	9/3	TP.HCM	29	7	2006	BA
2040	Tiếng Anh	BÌNH TÂN	THCS Lê Tấn Bê	Nguyễn Lê Minh	Quang		9.10	Quảng Nam	5	7	2005	BA
2041	Tiếng Anh	TÂN PHÚ	THCS Đồng Khởi	Đặng Việt	Thành		9/13	TP.HCM	16	1	2006	BA
2042	Tiếng Anh	BÌNH TÂN	THCS An Lạc	Phan Đỗ Anh	Thư	X	9.1	TP.HCM	5	7	2006	BA